

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CHĂN NUÔI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-ĐHNL ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)*

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Chăn nuôi
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Animal Science
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7620105
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định hiện hành
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Số tín chỉ yêu cầu: 150 tín chỉ
- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học theo hình thức tín chỉ
- Văn bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Objectives - POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trở thành kỹ sư ngành Chăn nuôi có đạo đức, phẩm chất chính trị tốt; có kiến thức nền tảng rộng, kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu; có năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho miền Trung, Tây Nguyên và cả nước theo hướng hội nhập và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Có các kiến thức về chính trị - xã hội, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Chăn nuôi.

PO2: Có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để thực thi hiệu quả các công việc của kỹ sư ngành Chăn nuôi

PO3: Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, và thích ứng với sự thay đổi môi trường hoạt động nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes - PLOs)

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau:

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
	Kiến thức
PLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.
PLO2	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực chăn nuôi một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.
PLO3	Giải thích được cấu tạo, chức năng các cơ quan, tổ chức và các quá trình chuyển hóa vật chất trong cơ thể động vật.
PLO4	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để thực hiện quy trình công nghệ và quản lý chăn nuôi theo các hệ thống sản xuất khác nhau.
PLO5	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để thực hiện quy trình an toàn sinh học và điều trị một số bệnh phổ biến và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.
PLO6	Vận dụng được kiến thức về nghiên cứu khoa học, kỹ năng mềm, kinh doanh và khởi nghiệp để phát triển ngành Chăn nuôi thú y.
PLO7	Tổng hợp được kiến thức chuyên ngành để phát triển và cải tiến các quy trình chăn nuôi thú y.
	Kỹ năng
PLO8	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin cơ bản và đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương) để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và nghề nghiệp.
PLO9	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm để giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn nghề nghiệp.
PLO10	Thực hiện được các quy trình công nghệ chăn nuôi và quản lý theo các hệ thống sản xuất khác nhau.
PLO11	Thực hiện được các quy trình phòng trị một số bệnh phổ biến và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.
PLO12	Hướng dẫn và giám sát được những người khác thực hiện các quy trình công nghệ chăn nuôi và quản lý chăn nuôi theo các hệ thống sản xuất khác nhau.
PLO13	Giải quyết được các vấn đề liên quan đến công việc trong thực tiễn ngành Chăn nuôi một cách phù hợp.

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO14	Mổ khám, chẩn đoán được một số bệnh cho vật nuôi và thử nghiệm các qui trình chăn nuôi, qui trình an toàn sinh học cho vật nuôi.
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO15	Định hướng được tương lai rõ ràng, tận tụy với nghề nghiệp, thể hiện được tinh thần khởi nghiệp trong ngành Chăn nuôi và có động cơ học tập suốt đời.
PLO16	Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ nơi công tác và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Các cơ quan quản lý nhà nước với chuyên ngành Thú y từ Trung ương đến địa phương như: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thú y vùng; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm giống vật nuôi, Trung tâm khuyến nông, Trung tâm ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; Bệnh viện thú y và đơn vị thú y cơ sở.

- Các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; các tổ chức phi chính phủ liên quan đến lĩnh vực Chăn nuôi Thú y; và những vị trí việc làm khác tùy theo năng lực cá nhân,...

- Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực Thú y như các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; các Viện nghiên cứu lĩnh vực Chăn nuôi Thú y,...

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước thuộc các chuyên ngành Chăn nuôi.

- Tự học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và chuyển đổi ngành nghề theo nhu cầu việc làm./.